

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 4 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Ông Lê Thái Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 979/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Diệu Ng, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 443/1, Nguyễn Trãi, khóm T, phường C, thành phố C, tỉnh M.

2. *Bị đơn:* Anh Điệp Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 204, Huỳnh Thúc Kháng, khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện chị Hồ Diệu Ng trình bày:* Chị và anh Điệp Văn C sống chung vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh M. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra cự cãi, hiện chị và anh C đã sống ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Ng xác định có 01 con chung tên Điệp Hồ Cát T, sinh ngày 20/01/2018, hiện cháu T đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Ng thay đổi yêu cầu, yêu cầu anh Điệp Văn C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Điệp Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về thủ tục tố tụng: Anh Điệp Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ng và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh M nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Ng cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh C thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay chị và anh C mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Anh C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị Ng và chấp nhận cho chị Ng ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị Ng xác định có 01 người con chung tên Điệp Hồ Cát T, sinh ngày 20/01/2018. Hiện cháu T đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy cháu T hiện nay vẫn còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặc khác, từ khi sinh ra cho đến nay cháu T vẫn đang sống chung với chị Ng nên tiếp tục giao cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Ng yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là có cơ sở. Nhằm đảm bảo cuộc sống của con chung sau khi cha mẹ ly hôn nên cần buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ng khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Diệu Ng.

Về hôn nhân: Chị Hồ Diệu Ng được ly hôn với anh Điệp Văn C.

Về con chung: Giao cháu Điệp Hồ Cát T, sinh ngày 20/01/2018 cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự nuôi sống được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, anh C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Ng phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), vào ngày 04/12/2018, chị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001694 được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh C phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng – chưa nộp)

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tp.CM;
- Chi cục THADS tp.CM;
- UBND phường C, thành phố C;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

